

Số: 12/2020/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 16 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A.

(sau đây viết tắt là: A)

Trụ sở: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thị N- Chức vụ: Chuyên gia tố tụng – Phòng Quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản A. (Theo giấy ủy quyền số 12033/UQ-PVB ngày 04/9/2019 và số 7983/UQ-PVB ngày 07/5/2020).

*** Bị đơn đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Trương Đỗ L, sinh năm 1986;

+ Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1988;

Đều có nơi ĐKKHTT: thôn TK, xã TDV, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1955;

+ Ông Trương Đức H, sinh năm 1956;

+ Cháu Trương Đỗ Gia B, sinh năm 2009;

+ Cháu Trương Lê Tuệ N, sinh năm 2019

Đều có nơi ĐKKHTT: thôn TK, xã TDV, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Bà O, ông H, chị T đều có giấy ủy quyền cho anh L tham gia tố tụng tại Tòa án; anh L và chị T là người đại diện theo pháp luật của hai cháu B và N).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng anh Trương Đỗ L chị Lê Thị Minh T xác nhận ngày 26/8/2016 vợ chồng anh có ký kết với ngân hàng TMCP A (sau đây viết tắt là: A) Hợp đồng cho vay số 2608/2016/HĐTD/PVB-NĐ, số tiền vay: 231.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng. Theo đó, ngày 26/8/2016 vợ chồng anh L chị T đã nhận giải ngân khoản tiền 231.000.000 đồng từ ngân hàng A theo khế ước nhận nợ số 01/KUNN ngày 26/8/2016. Ngoài ra, trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ còn có các thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay, và các thỏa thuận khác. Anh L chị T xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng A với số tiền tính đến ngày 07/7/2019 như sau :

+ Nợ gốc : 180.500.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn và quá hạn: 55.182.579 đồng.

Tổng: **235.682.579** đồng *(Hai trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng)..*

2.2 Các bên thỏa thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

+ Chậm nhất đến hết ngày 30/10/2020 anh L chị T phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền 235.682.579 đồng, trong đó: nợ gốc: 180.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn: 55.182.579 đồng *(tiền lãi tạm tính đến ngày 07/7/2019).*

+ Toàn bộ số tiền khi anh L chị T thanh toán, Ngân hàng thu vào nợ gốc trước.

+ Trường hợp anh L chị T trả nợ theo đúng thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng A sẽ xem xét giảm một phần tiền nợ lãi cho anh L chị T.

- Về lãi suất :

+ Kể từ ngày 08/7/2019 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ đã ký kết (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng A) trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

Nếu bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận thanh toán nêu trên *(về thời gian và số tiền trả)* thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho

Ngân hàng A theo hợp đồng thế chấp, cụ thể: Quyền sử dụng thửa đất số 226, tờ bản đồ số 27, diện tích là 157,5 m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn TK, xã TDV, huyện UH, thành phố Hà Nội, GCNQSD đất số BU 756881; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH05348 do UBND huyện UH cấp ngày 21/10/2014 cho ông Trương Đức H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng An Nhất Nam, số công chứng 3527.2016/HĐTC; quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2016, đã đăng ký giao dịch B đảm ngày 26/8/2016.

Tr-ờng hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ; Ngân hàng A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng anh Trương Đỗ L chị Lê Thị Minh T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.946.000 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp cả 5.892.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được giảm 50%, số tiền án phí dân sự sơ thẩm Bị đơn còn phải nộp 4.419.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng A 5.890.000 (*Năm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng chẵn*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009575 ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Tr-ờng hợp quyết định đ-ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ọc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;

THẨM PHÁN

- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

Tô Thanh Phong